DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI NĂNG KHIẾU
DÙNG CHO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
1	NGUYỄN THỊ LỆ AN	'06/07/2002	179092	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
2	NGUYỄN THẢO AN	'12/01/2003	187813	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
3	NGUYỄN THỊ HUỲNH ANH	'08/03/2002	169692	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
4	NGUYỄN THỊ KIM ANH	'22/04/2003	171668	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
5	NGUYỄN THỊ KIM ANH	'06/12/2003	181268	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
6	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	'18/07/2003	187824	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
7	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	'12/06/2003	189010	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
8	PHẠM NGUYỄN QUỲNH ANH	'08/12/2003	189122	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
9	NGUYỄN LÊ TỦ ANH	'22/07/2003	187876	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
10	PHAN THỊ LINH ANH	'06/09/2003	176694	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
11	NGUYỄN VĂN MINH ANH	'17/01/2003	166822	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
12	VÕ KỲ ANH	'27/10/2003	195857	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
13	NGUYỄN THỊ ANH	'29/11/2003	196396	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
14	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	'06/08/2003	181256	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
15	PHẠM THỊ KIM ÁNH	'10/03/2003	196115	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
16	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	'01/01/2003	185956	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
17	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	'16/08/2003	186746	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
18	PHAN THỊ THU BA	'17/11/2003	184981	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
19	LÊ THỊ BÌNH	'03/11/2003	193459	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
20	VI ĐINH PHƯƠNG CHI	'04/11/2003	160716	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
21	TRẦN THỊ LAN CHI	'11/04/2003	188410	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
22	NGUYỄN THỊ LINH CHI	'30/09/2003	183662	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
23	PHAN THỊ KIM CHI	'10/09/2003	195209	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
24	NGUYỄN THỊ KIM CHI	'19/11/2003	195881	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
25	Y CHIỀU	'27/11/2002	181869	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
26	NGUYỄN THỊ MY CƯNG	'04/11/2003	195345	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
27	MAI THỊ THÚY DIỄM	'12/08/2003	186067	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
28	HỒ THỊ ĐIỂM DIỄM	'14/04/2003	169640	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
29	ĐẶNG THỊ DIỆU	'03/11/2003	181109	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
30	HỒ THỊ DỊP	'15/06/2003	176181	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
31	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	'11/09/2003	177474	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
32	HUỲNH THỊ THUỲ DUNG	'10/05/2003	186770	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
33	LÊ THỊ ÁNH DUNG	'14/03/2002	181841	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
34	TRẦN THỊ THÙY DUNG	'26/04/2003	184158	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
35	NGUYỄN ĐẶNG THẢO DUNG	'24/03/2003	194206	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
36	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	'08/08/2003	193166	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
37	NGUYỄN PHẠM HOÀNG DUNG	'10/11/2003	196723	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
38	SỮ THỊ QUỲNH DUYÊN	'12/12/2003	177710	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
39	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	'12/08/2003	177414	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
40	TRỊNH THỊ MỸ DUYÊN	'22/02/2003	163545	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
41	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	'18/02/2000	181504	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
42	TRÌNH MỸ DUYÊN	'10/12/2003	196272	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
43	Y BÉ GÁI	'05/12/2002	168749	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
44	CHÂU THỊ HƯƠNG GIANG	'14/11/2001	164648	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
45	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	'01/01/2003	180703	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
46	NGUYỄN THỊ KIỀU GIANG	'19/11/2003	184157	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
47	NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	'21/06/2003	165052	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
48	NGUYỄN THỊ HÀ	'13/09/2003	165305	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
49	NGUYỄN HOÀNG HÀ	'15/09/2003	172307	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
50	NGUYỄN THỊ BẢO HÀ	'11/07/2003	190586	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
51	NGUYỄN THỊ THÚY HÀ	'06/11/2003	184132	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
52	NGÔ THỊ HỒNG HÀ	'13/02/2003	171697	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
53	VŨ THỊ THANH HẢI	'29/07/2003	195968	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
54	NGUYỄN PHÚC XUÂN HÂN	'23/07/2003	173681	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
55	HỒ THANH HẰNG	'25/06/2003	164750	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
56	NGUYỄN THỊ HẰNG	'08/01/2002	182506	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
57	ĐẶNG THỊ THÚY HẰNG	'26/11/2003	193970	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
58	ĐỖ THỊ MINH HẰNG	'15/11/2003	184415	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
59	NGUYỄN THỊ CẨM HẰNG	'06/12/2003	195015	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
60	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	'10/03/2003	196027	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
61	VÕ MINH HẠNH	'04/11/2003	169461	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
62	PHẠM THỊ HIỀN HẠNH	'08/04/2003	181166	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
63	VÕ THỊ THU HẠNH	'20/05/2003	183984	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
64	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	'11/02/2003	180830	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
65	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH	'08/04/2003	190679	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
66	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	'20/10/2003	182029	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
67	PHÙNG THỊ HỒNG HẠNH	'02/11/2003	193148	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
68	NAY H'DRI	'31/08/2003	176678	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
69	HỒ THỊ HIỀN	'26/07/2003	173172	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
70	NGUYỄN THỊ ÚT HIỀN	'27/04/2003	172266	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
71	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	'17/08/2003	189281	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
72	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	'19/07/2003	191594	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
73	PHẠM THỊ HIỀN	'14/10/2003	180007	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
74	NGUYỄN PHƯƠNG HIỀN	'27/10/2003	195014	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
75	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	'01/01/2003	193379	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
76	TRẦN NGÂN HIẾU	'02/10/2003	165601	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
77	VÕ THỊ MINH HIẾU	'09/05/2003	190716	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
78	NGUYỄN THỊ HIẾU	'10/06/2003	191452	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
79	ĐOÀN THỊ HOA	'30/10/2003	173901	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
80	LÊ THỊ HOA	'20/05/2003	177687	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
81	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA	'07/10/2003	156214	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
82	TRƯƠNG THỊ MỸ HOA	'06/03/2003	170644	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
83	NGUYỄN THỊ HOA	'28/04/2003	195731	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
84	NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA	'28/06/2002	190365	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
85	NGUYỄN THỊ HẠNH HOA	'20/02/2003	196041	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
86	HỒ THỊ THANH HOÀ	'01/08/2003	179498	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
87	HÀ THỊ HÒA	'13/10/2003	188554	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
88	NGUYỄN THỊ KIM HOÀN	'08/02/2003	173225	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
89	PHẠM THỊ HOÀN	'12/01/2003	193758	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
90	LÊ THỊ DIỆU HOÀNG	'18/09/2003	195311	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
91	HOÀNG THỊ PHƯƠNG HỒNG	'21/01/2003	164725	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
92	TRẦN THỊ HUỆ	'24/08/2003	138867	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
93	TRẦN THỊ HUỆ	'06/05/2003	181857	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
94	NGUYỄN THỊ SÔNG HƯƠNG	'13/09/2003	186028	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
95	NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG	'20/02/2003	164286	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
96	PHẠM THỊ TIÊN HƯƠNG	'10/04/2003	192012	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
97	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	'20/11/2003	192473	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
98	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	'02/08/2003	162804	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
99	NGÔ THỊ HƯỜNG	'05/12/2003	192693	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
100	NGUYỄN THỊ HUYỀN	'29/10/2003	173390	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
101	ĐỖ THỊ KHÁNH HUYỀN	'12/07/2003	180508	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
102	VÕ LÊ THANH HUYỀN	'29/05/2003	184344	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
103	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	'13/05/2003	192493	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
104	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	'22/04/2003	195575	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
105	PHẠM CAO NGỌC KHÁNH	'13/12/2003	186797	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
106	ĐẶNG VŨ XUÂN KHƯƠNG	'02/02/2003	172358	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
107	NGUYỄN THỊ THANH KIỀU	'26/04/2003	169026	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
108	PHAN THỊ KIỀU	'10/05/2003	169255	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
109	ĐỖ THỊ KIỀU	'12/08/2003	184131	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
110	LÊ THỊ CẨM KIM	'28/09/2003	184536	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
111	H MÙI KPĂ	'01/05/2003	190582	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
112	NGÔ THỊ NGỌC LAN	'01/12/2003	168001	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
113	ĐẶNG THỊ NGỌC LAN	'16/09/2003	182828	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
114	CHU THỊ LAN	'19/04/2003	192878	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
115	TRẦN THỊ THU LÀNH	'05/04/2003	169218	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
116	NGUYỄN THỊ LÀNH	'17/10/2003	175181	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
117	NGUYỄN THỊ LÀNH	'05/01/2003	184405	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
118	LÊ THỊ MỸ LỆ	'20/07/2003	173203	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
119	PHAN THỊ KIM LIÊN	'11/10/2003	170654	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
120	HỒ THỊ KIM LIÊN	'04/09/2003	196719	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
121	ĐẶNG THỊ LIỄU	'06/04/2002	165663	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
122	LÊ THỊ LIỄU	'16/12/2003	163816	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
123	NGUYỄN THỊ MAI LINH	'17/06/2003	164001	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
124	THÁI THỊ THÙY LINH	'16/10/2003	175522	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
125	TRẦN THỊ MỸ LINH	'01/01/2001	176660	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
126	TRẦN NGUYỄN THẢO LINH	'14/06/2003	170380	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
127	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	'03/08/2003	181958	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
128	ĐỒNG KHÁNH LINH	'22/01/2003	179561	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
129	BHLING THỊ DIỆU LINH	'08/05/2001	175780	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
130	ĐINH NGUYỄN THÙY LINH	'16/08/2003	163072	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
131	PHAN THỊ THẢO LINH	'06/03/2003	186300	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
132	PHẠM THỊ THÙY LINH	'09/09/2003	185488	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
133	CHU THỊ THUỲ LINH	'04/08/2003	190979	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
134	HUỲNH NGUYỄN CẨM LINH	'30/03/2003	191155	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
135	LÊ THỊ HOÀI LINH	'30/11/2003	166325	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
136	LÊ THỊ TÚ LINH	'24/03/2002	167173	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
137	HUỲNH THỊ KIỀU LINH	'29/06/2003	194409	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
138	NGUYỄN HỒNG LINH	'16/03/2003	196001	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
139	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	'25/09/2002	196813	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
140	LÊ THỊ NGỌC LOAN	'27/03/2003	160679	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
141	ĐẶNG THỊ KIM LOAN	'05/10/2003	175410	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
142	HÀ THỊ LOAN	'04/03/2003	174931	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
143	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	'27/08/2003	171525	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
144	Y LOAN	'30/07/2003	178481	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
145	LÊ THỊ CẨM LY	'13/10/2003	173544	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
146	NGUYỄN THỊ KA LY	'28/09/2003	161648	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
147	HỒ KHÁNH LY	'17/03/2003	164780	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
148	NGUYỄN HUỲNH THẢO LY	'30/07/2003	185069	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
149	HUỲNH NGUYỄN CẨM LY	'12/01/2001	190689	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
150	HUỲNH THỊ KIM LY	'09/08/2003	185511	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
151	NGUYỄN PHƯƠNG ĐAN LY	'02/07/2003	182010	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
152	NGUYỄN THẢO LY	'19/09/2003	195949	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
153	TRẦN THỊ THIÊN LÝ	'03/09/2002	167699	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
154	ĐỖ THỊ MAI	'19/07/2003	171371	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
155	ĐỖ THỊ THANH MAI	'24/06/2003	185657	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
156	LÊ KHÁNH MAI	'24/01/2003	187716	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
157	DƯƠNG THỊ THANH MAI	'12/03/2003	196077	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
158	LÊ THỊ HỒNG MÂN	'17/08/2003	193460	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
159	PHẠM THỊ MẪN	'14/12/1999	181713	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
160	ALĂNG MIMI	'28/12/2002	168926	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
161	NGUYỄN THỊ MIN	'01/01/2003	194770	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
162	ĐẶNG THỊ BÌNH MINH	'12/10/2003	175424	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
163	NGUYỄN HỒNG MINH	'22/10/2003	184366	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
164	NGUYỄN THANH MINH	'20/11/2003	189601	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
165	NGUYỄN THỊ MÙI	'18/03/2003	184942	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
166	DOÃN THỊ HIỀN MY	'17/09/2002	170386	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
167	NGUYỄN TRÀ MY	'06/02/2003	163308	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
168	VÕ HIỀN HẠ MY	'06/10/2003	175230	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
169	BÙI NGUYỄN TRÀ MY	'21/06/2003	171631	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
170	HOÀNG TRÀ MY	'20/10/2003	181091	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
171	TRƯƠNG NGUYỄN NHẬT MY	'05/06/2003	185798	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
172	TRƯƠNG DIỆU MY	'02/10/2003	181348	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
173	LÊ HUỲNH TRÀ MY	'17/05/2003	174974	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
174	NGUYỄN TRÀ MY	'05/03/2003	193270	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
175	NGUYỄN KIỀU MY	'01/07/2003	180194	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
176	LÊ THỊ TRÀ MY	'20/07/2003	196153	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
177	HÀ THỊ HIỀN MY	'13/09/2003	190339	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
178	Y TY NA	'26/10/2002	159756	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
179	LÊ PHƯƠNG NA	'11/06/2003	191909	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
180	HUỲNH THỊ LY NA	'05/04/2003	191282	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
181	PHẠM THỊ THÚY NGA	'22/05/2003	172081	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
182	VÕ THÚY NGA	'21/10/2003	170367	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
183	TRẦN NGUYỄN THỊ THANH NGA	'26/12/2003	190444	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
184	NGUYỄN THỊ KIM NGA	'03/06/2003	192887	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
185	NGUYỄN THỊ THANH NGA	'28/05/2003	195594	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
186	LÊ THỊ NGA	'28/10/2003	177041	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
187	NGUYEN THI KIM NGAN	'23/09/2003	177716	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
188	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	'10/09/2003	162160	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
189	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	'17/02/2003	170900	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
190	HOÀNG THỊ THỦY NGÂN	'23/01/2003	178130	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
191	PHAN MAI NGÂN	'01/10/2003	175656	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
192	NGUYỄN VŨ THUỲ NGÂN	'18/03/2002	188305	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
193	LÊ THỊ KIỀU NGÂN	'12/07/2002	190627	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
194	NGUYỄN THỊ MỸ NGÂN	'15/12/2003	177868	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
195	HÀ THUỲ NGÂN	'14/04/2003	195994	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
196	CAO THỊ LỆ NGHI	'26/07/2003	170851	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
197	THÁI THỊ NHƯ NGỌC	'06/10/2003	151815	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
198	THÁI THỊ NGỌC	'20/12/2003	155124	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
199	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	'21/11/2003	170816	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
200	LƯƠNG HOÀNG NGỌC	'21/07/2002	183945	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
201	HỒ THỊ LINH NGỌC	'20/02/2001	178817	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
202	VÕ NHƯ NGỌC	'09/01/2003	174821	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
203	HUỲNH BẢO NGỌC	'12/04/2003	189867	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
204	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	'26/08/2003	186414	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
205	BÙI THỊ THU NGỌC	'09/08/2003	190920	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
206	NGUYỄN CHÂU NHƯ NGỌC	'03/10/2003	191005	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
207	LÊ THỊ NGỌC	'20/10/2003	194231	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
208	PHAN THỊ NGỌC	'20/02/2003	171602	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
209	NGUYỄN TRẦN ĐAN NGUYÊN	'14/11/2002	165280	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
210	LÊ THỊ THẢO NGUYÊN	'23/02/2003	181142	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
211	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	'07/01/2002	144102	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
212	PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT	'09/05/2003	172410	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
213	LÊ THỊ NHẪN	'12/11/2003	194619	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
214	TRẦN YẾN NHI	'22/12/2003	156894	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
215	HOÀNG YẾN NHI	'23/08/2003	172029	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
216	NGUYỄN HOÀNG ÁI NHI	'09/02/2003	176150	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
217	VÕ THỊ YẾN NHI	'30/10/2003	171267	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
218	NGÔ PHAN NHUNG NHI	'10/07/2003	178396	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
219	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	'15/09/2003	181364	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
220	HOÀNG Ý NHI	'17/05/2003	182193	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
221	THÂN THỊ THẢO NHI	'18/05/2003	184194	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
222	NGUYỄN LƯƠNG TUYẾT NHI	'21/02/2003	168232	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
223	HỒ VŨ YẾN NHI	'19/10/2002	188040	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
224	HÀ QUỲNH NHI	'26/08/2003	139351	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
225	LÊ THỊ NGUYỆT NHI	'05/11/2003	172640	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
226	DƯƠNG THỊ HÀ NHI	'12/01/2003	191406	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
227	NGUYỄN THỊ KHÁNH NHI	'19/09/2003	175243	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
228	TRẦN NGUYỄN TUYẾT NHI	'07/09/2003	171648	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
229	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG NHI	'31/10/2003	186166	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
230	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	'09/07/2003	174910	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
231	HỒ THỊ THẢO NHI	'22/01/2003	186932	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
232	NGUYỄN Á NHI	'04/03/2003	193427	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
233	Y NHÔM	'17/05/2003	161732	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
234	PHAN THỊ NHƯ	'30/09/2002	188338	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
235	ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG	'10/03/2003	183944	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
236	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	'05/06/2003	155231	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
237	BÙI THỊ KIM NHUNG	'13/07/2003	177916	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
238	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	'29/12/2003	163468	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
239	BLING THỊ NHUNG	'08/01/2003	196215	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
240	NGÔ THỊ MINH NHỰT	'13/07/2003	178220	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
241	H ĐĨA NIÊ	'14/11/2003	190524	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
242	TRƯƠNG THỊ NỮ	'03/07/2003	174375	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
243	NGUYỄN THỊ TRINH NỮ	'12/12/2003	189929	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
244	TRẦN THỊ NỮ	'17/09/2003	192047	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
245	TRẦN THỊ YẾN NY	'27/11/2003	196220	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
246	TRẦN THỊ KIM OANH	'05/08/2003	184282	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
247	LÊ THỊ KIM OANH	'04/09/2003	170085	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
248	NGÔ THỊ OANH	'12/04/2003	193160	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
249	PHẠM THỊ KIM OANH	'01/07/2003	164281	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
250	LÊ THỊ HỒNG PHẤT	'25/11/2003	182415	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
251	BÙI PHỤNG DIỄM PHI	'18/12/2003	196014	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
252	HUỲNH THỊ ÁNH PHÚC	'26/07/2003	150125	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
253	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	'22/08/2003	195906	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
254	LÊ THỊ NGỌC PHƯƠNG	'05/09/2003	164492	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
255	ĐẬU THỊ THANH PHƯƠNG	'07/06/2003	176063	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
256	LA HUYỀN PHƯƠNG	'27/07/2003	175064	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
257	VÕ TRẦN THANH PHƯƠNG	'06/06/2003	177395	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
258	HUỲNH HÀ NGỌC PHƯƠNG	'20/06/2003	150215	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
259	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	'23/02/2003	183749	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
260	HỒ THỊ MAI PHƯƠNG	'19/02/2003	174770	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
261	BÙI BÍCH PHƯƠNG	'27/10/2003	166564	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
262	ĐINH THỊ NHƯ PHƯƠNG	'04/11/2003	188144	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
263	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	'08/08/2003	169710	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
264	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	'28/01/2003	177910	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
265	HỒ THỊ NHÃ PHƯƠNG	'19/09/2003	191193	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
266	HÀ THỊ THU PHƯƠNG	'03/08/2003	189678	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
267	DOÃN THỊ PHƯƠNG	'25/09/2001	191085	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
268	QUÁCH THỊ THU PHƯƠNG	'26/11/2003	194066	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
269	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	'29/05/2003	194014	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
270	TRẦN THỊ PHƯƠNG	'02/07/2002	171647	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
271	HUỲNH THỊ THANH PHƯƠNG	'18/06/2003	194886	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
272	ĐINH THỊ TRÚC PHƯƠNG	'06/11/2003	196114	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
273	HOÀNG THỊ PHƯỢNG	'02/02/2003	166176	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
274	ĐẶNG THỊ MỸ PHƯỢNG	'13/03/2003	173173	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
275	DƯƠNG THỊ PHƯỢNG	'21/03/2003	162510	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
276	TRẦN THỊ QÚI	'03/02/2003	177943	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
277	NGUYỄN THỊ NGỌC QUÝ	'23/03/2003	174671	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
278	LÊ THỊ QUÝ	'03/09/2003	184352	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
279	PHAN THANH QUÝ	'05/06/2003	191427	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
280	HỒ NGỌC QUYÊN	'19/12/2003	168408	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
281	TRẦN LỆ QUYÊN	'10/03/2003	188088	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
282	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	'08/01/2003	162180	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
283	HỨA NHƯ QUỲNH	'04/03/2003	179778	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
284	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	'12/11/2003	195772	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
285	PHAN THỊ DIỄM QUỲNH	'01/02/2003	195854	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
286	NGUYỄN THỊ CHÂU SA	'21/07/2003	195918	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
287	SI SI	'30/10/2003	187936	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
288	DƯƠNG THỊ HỒNG SƯƠNG	'16/03/2003	171618	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
289	TRẦN THẢO SƯƠNG	'07/04/2003	176802	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
290	NGUYỄN THỊ THANH SƯƠNG	'27/11/2003	185156	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
291	MAI THỊ THU SƯƠNG	'11/08/2003	192239	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
292	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG	'21/05/2003	144961	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
293	VÕ THANH TÂM	'10/12/2003	185326	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
294	NGUYỄN PHAN PHÚC TÂM	'28/11/2003	174915	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
295	PHẠM BÙI MỸ TÂM	'01/03/2003	166729	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
296	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	'04/10/2003	193321	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
297	NGUYỄN THỊ BĂNG TÂM	'03/08/2003	193361	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
298	TRỊNH THỊ HỒNG THẮM	'04/10/2003	174244	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
299	LÊ THỊ THẮM	'16/12/2003	174337	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
300	PHẠM THỊ THANH	'10/01/2003	177713	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
301	TRẦN THỊ THANH	'11/10/2002	153951	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
302	ĐINH VÕ PHƯƠNG THANH	'04/04/2003	186151	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
303	VÕ THỊ PHƯƠNG THANH	'07/01/2003	172852	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
304	PHAN THỊ THANH THANH	'27/03/2003	184148	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
305	HUỲNH THỊ THẠNH	'01/08/2003	169353	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
306	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	'10/07/2003	163400	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
307	CHÂU NGÔ THANH THẢO	'31/08/2003	167042	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
308	HỒ PHƯƠNG THẢO	'27/02/2003	163694	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
309	NGÔ THỊ HUYỀN THẢO	'17/08/2003	163695	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
310	LÊ THỊ THU THẢO	'30/05/2002	178221	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
311	NGUYỄN ĐỨC THANH THẢO	'06/03/2003	173069	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
312	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	'01/03/2003	142726	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
313	TRƯƠNG THỊ NHƯ THẢO	'08/09/2003	188799	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
314	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	'19/11/2003	189102	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
315	TRƯƠNG THỊ THU THẢO	'30/09/2003	196079	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
316	PHẠM THỊ ANH THI	'25/05/2003	187497	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
317	THOCH THOCH	'01/03/2001	196026	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
318	PHẠM THỊ HOÀI THU	'12/06/2003	167404	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
319	PHẠM THỊ THU	'20/07/2003	194458	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
320	NGUYỄN THỊ THANH THƯ	'29/11/2003	172984	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
321	NGUYỄN THỊ QUỲNH THƯ	'28/08/2003	176839	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
322	TRẦN NGUYÊN THANH THƯ	'18/10/2003	193265	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
323	NGUYỄN UYÊN THƯ	'03/08/2003	177705	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
324	LÊ THỊ ANH THƯ	'05/08/2003	196748	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
325	ĐỖ THỊ THANH THƯƠNG	'21/11/2003	164712	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
326	MẠC THỊ THƯƠNG	'12/12/2003	172099	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
327	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	'08/10/2001	188831	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
328	HOÀNG THỊ THƯƠNG	'25/01/2003	181707	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
329	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	'18/11/2003	184901	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
330	PHẠM DIỆP MINH THƯƠNG	'22/06/2003	163103	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
331	NGUYỄN THỊ THUỲ	'01/05/2003	161780	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
332	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUỶ	'13/04/1996	176891	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
333	HÀ THỊ THANH THUỶ	'11/05/2003	178857	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
334	TRẦN THỊ THU THUỶ	'07/01/2003	181053	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
335	LÊ THỊ THANH THÚY	'14/05/2003	160466	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
336	TRẦN THỊ THANH THÚY	'06/10/2003	168805	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
337	NGUYỄN THANH THÚY	'19/08/2003	160611	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
338	LÊ THỊ THU THÚY	'29/04/2003	178696	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
339	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	'14/05/2003	181282	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
340	TRẦN THỊ THANH THÚY	'27/12/2003	172457	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
341	NGUYỄN THỊ DIỆU THÚY	'20/02/2003	174225	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
342	CÁI THỊ KIM THÙY	'30/10/2003	193818	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
343	VŨ PHAN THANH THỦY	'25/11/2003	142805	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
344	VÕ THỊ THỦY	'29/01/2003	170799	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
345	CHÂU THỊ THỦY	'01/12/2003	169480	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
346	PHẠM THỊ THU THỦY	'21/08/2003	166086	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
347	TRƯƠNG THỊ THANH THỦY	'20/10/2003	190431	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
348	TRẦN HUỲNH MAI THỤY	'16/09/2003	181638	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
349	ĐOÀN THỊ CẨM TIÊN	'29/10/2003	183170	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
350	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	'26/11/2003	183477	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
351	NGUYỄN HOÀNG THỦY TIÊN	'10/01/2003	181200	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
352	THÁI THỊ THÙY TIÊN	'24/02/2003	172404	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
353	TRẦN THỊ HỒNG TIÊN	'30/05/2003	188744	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
354	NGÔ THỊ THỦY TIÊN	'19/06/2003	196426	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
355	NGUYỄN THỊ TÍN	'04/02/2003	196110	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
356	PHẠM THỊ THÚY TÌNH	'08/06/2003	177592	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
357	LÊ THỊ HƯƠNG TRÀ	'26/11/2003	172793	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
358	BÙI THỊ TRÀ	'05/06/2003	178122	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
359	TRẦN THỊ BÍCH TRÀ	'12/01/2003	185360	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
360	TRẦN THỊ THANH TRÀ	'27/01/2003	166105	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
361	HUỲNH THỊ NGỌC TRÂM	'12/03/2003	173270	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
362	LÊ THỊ BẢO TRÂM	'01/06/2003	186394	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
363	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	'27/10/2003	189787	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
364	MAI QUỲNH TRÂM	'06/04/2003	195555	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
365	PHAN NGỌC TRÂM	'01/10/2003	193678	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
366	NGUYỄN THỊ TRÂM	'19/09/2003	196537	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
367	NGUYỄN TRẦN NHƯ TRANG	'13/05/2002	160748	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
368	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	'14/10/2003	166987	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
369	BÙI THỊ PHƯƠNG TRANG	'12/10/2003	151378	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
370	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	'20/06/2003	174935	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
371	NGUYỄN QUỲNH TRANG	'18/08/2003	188145	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
372	NGUYỄN THỊ DIỄM TRANG	'20/08/2003	182169	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
373	VÕ THỊ THUỲ TRANG	'21/10/2003	177799	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
374	TRẦN THỊ TRANG	'24/04/2003	189664	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
375	PHẠM THỊ NGỌC TRANG	'09/04/2003	190462	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
376	NGUYỄN NGỌC ĐÀI TRANG	'16/11/2003	181864	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
377	LÊ THỊ KIỀU TRANG	'23/09/2003	189396	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
378	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	'16/09/2003	190749	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
379	NGUYỄN THỊ THU TRANG	'18/05/2003	193835	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
380	ĐỖ THỊ TRANG	'15/09/2003	193398	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
381	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	'08/11/2003	195941	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
382	LÊ THỊ HOÀI TRANG	'16/06/2003	186133	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
383	VÕ NGÔ NGUYÊN HẠNH TRANG	'28/04/2003	196140	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
384	ĐOÀN THỊ THẢO TRANG	'10/09/2003	185455	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
385	VI THỊ KIỀU TRINH	'05/03/2003	170743	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
386	NGUYỄN THỊ TÚ TRINH	'20/12/2003	166593	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
387	TRẦN NGUYỄN MAI TRINH	'19/09/2003	181714	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
388	PHẠM THỊ TÚ TRINH	'20/07/2003	162111	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
389	ZƠ RÂM THỊ TỐ TRINH	'25/02/2003	185808	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
390	NGUYỄN THỊ DIỆU TRINH	'13/12/2003	168342	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
391	NGUYỄN THỊ TRINH	'09/10/2003	174938	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
392	TRẦN THỊ KIỀU TRINH	'03/12/2003	195922	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
393	DƯƠNG THỊ THANH TRÚC	'04/05/2003	174699	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
394	HỒ THỊ TRUNG	'07/07/2003	171011	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
395	PHAN THỊ TÚ	'20/01/2003	169731	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
396	HUỲNH THỊ PHƯƠNG TÚ	'02/11/2003	195329	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
397	NGUYỄN PHẠM THANH TÚ	'28/08/2003	196818	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
398	PHAN THỊ THANH TUYỀN	'09/08/2003	183058	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
399	PHAN THỊ KIM TUYỀN	'27/03/2003	171700	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
400	TRƯƠNG THỊ VỸ TUYẾT	'12/10/2003	177945	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
401	NGUYỄN THỊ TUYẾT	'19/12/2003	176941	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
402	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	'15/12/2003	164715	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
403	BÙI THỊ TUYẾT	'10/03/2003	195877	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
404	PHẠM BÙI PHƯƠNG UYÊN	'24/03/2003	168177	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
405	NGUYỄN TRẦN THỊ MỸ UYÊN	'28/03/2003	191938	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
406	NGUYỄN THỊ HOÀNG UYÊN	'26/01/2003	169490	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
407	TRẦN LÊ MỸ UYÊN	'16/10/2003	185926	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
408	HỒ KIÊU VAN	'20/02/2003	170731	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
409	TÔ THANH VÂN	'08/08/2003	176212	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
410	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	'05/04/2003	196125	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
411	NGUYỄN NGỌC VI	'10/05/2003	170990	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
412	CÁP THỊ TƯỜNG VI	'24/08/2003	172679	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
413	TRẦN THỊ VI	'25/05/2003	162090	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
414	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	'02/09/2003	179684	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
415	NGUYỄN TỊNH VĨ	'29/03/2003	189893	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
416	PHAN THỊ THANH VIÊN	'18/05/2003	170988	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
417	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	'09/04/2003	173703	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
418	PHẠM THỊ NGỌC VY	'26/10/2003	179341	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
419	PHAN THỊ KIM VY	'29/10/2003	191117	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
420	TRẦN THỊ TƯỜNG VY	'29/06/2003	192334	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
421	NGUYỄN LÊ VY	'14/07/2003	189819	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
422	ĐỒNG THỊ NHẬT VY	'01/03/2003	195328	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
423	PHAN THỊ MỸ VY	'21/01/2003	193085	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
424	NGUYỄN THỊ BÍCH VY	'11/03/2003	195838	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
425	HUỲNH THỊ THẢO VY	'29/01/2003	196129	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
426	MAI THỊ XA	'26/11/2003	181453	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
427	THÁI THỊ HỒNG XIÊM	'07/01/2003	174333	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
428	NGUYỄN NHÃ Y	'04/05/2003	195925	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
429	TRẦN NHƯ Ý	'14/12/2003	171814	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
430	NGUYỄN NHƯ Ý	'13/03/2003	182357	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
431	TRẦN THỊ NHẬT YÊN	'03/12/2003	165382	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
432	BÙI THỊ YẾN	'02/05/2003	184238	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
433	TRẦN THỊ THU YẾN	'04/11/2003	191026	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
434	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	'29/10/2003	189260	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
435	LÊ THỊ HOÀNG YẾN	'20/11/2003	195860	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
436	LÊ ĐẶNG HOÀNG YẾN	'17/09/2003	195953	Năng khiếu 1 (Kể chuyện, Đọc diễn cảm), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc)
437	NGUYỄN THIÊN ÂN	'06/05/2003	170672	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
438	NGUYỄN HOÀNG THIÊN ÂN	'30/07/2003	188192	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
439	PHAN NGUYỄN VÂN ANH	'17/01/2003	183521	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
440	NGUYỄN TRƯỜNG HOÀNG CHÂU	'08/10/2002	177302	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
441	NGUYỄN THỊ KIM CHUNG	'31/03/2003	148920	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
442	TRẦN LÊ THANH ĐẠI	'07/11/2003	190576	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
443	PHAN TRÍ ĐỊNH	'27/11/2003	179257	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
444	ĐỖ VĂN DŨNG	'19/02/2003	164309	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
445	NGUYỄN ĐÌNH BẠCH DƯƠNG	'17/07/2003	171633	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
446	LÊ THỊ HUỲNH DUYÊN	'12/02/2003	168412	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
447	NGUYỄN VŨ KIỀU GIANG	'02/08/2003	157136	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
448	KSOR HAN	'03/06/1998	196577	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
449	LÊ THỊ HẰNG	'16/06/2003	172388	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
450	TRẦN MINH HIÊN	'20/12/2003	172288	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
451	VÕ THỊ MINH HIẾU	'09/05/2003	183561	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
452	NGUYỄN THỊ THU HÒA	'21/06/2003	179655	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
453	NGUYỄN HẢI HOÀI	'04/02/2003	196043	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
454	HỒ PHƯỚC HOÀNG	'01/01/2003	147178	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
455	NGUYỄN TRƯỜNG HOÀNG	'12/07/2003	190496	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
456	DƯƠNG THỊ MỸ HỒNG	'17/10/2003	195935	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
457	MAI XUÂN HƯNG	'04/10/2003	191379	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
458	HUỲNH NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	'21/06/2003	186104	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
459	NGUYỄN VĂN HUY	'17/10/2003	187440	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
460	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	'18/12/2003	182289	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
461	VI NGỌC KHA	'07/02/2003	184677	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
462	LÊ MINH KHẢI	'11/02/2003	175731	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
463	TRẦN NGỌC KHÁNH	'09/05/2003	184488	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
464	TRƯƠNG CÔNG KHOA	'02/01/1998	172546	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
465	NGUYỄN VĂN KHOA	'01/12/1997	186731	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
466	TRIỆU ANH KIỆT	'08/02/2000	166087	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
467	KƯU KƯU	'01/01/2002	164240	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
468	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	'06/01/2003	189342	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
469	HUỲNH THỊ DIỄM LÝ	'12/10/2003	182243	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
470	VÕ THỊ XUÂN MAI	'08/03/2003	174305	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
471	TRẦN THỊ TRÀ MI	'06/06/2003	173379	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
472	LÊ HOÀNG ANH MINH	'12/03/2001	185179	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
473	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	'27/05/2003	175796	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
474	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	'10/11/2003	182768	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
475	TRẦN THIỆN NGHĨA	'29/03/2003	168152	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
476	BÙI THỊ HỒNG NGHĨA	'11/08/2003	172297	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
477	NGUYỄN THANH TƯỜNG NGỌC	'08/05/2000	161275	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
478	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	'12/11/2003	175993	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
479	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	'09/07/2002	164155	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
480	NGUYỄN HỮU PHƯỚC NGUYÊN	'12/11/2003	181717	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
481	NGUYỄN TÀI NGUYÊN	'17/07/1992	190922	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
482	PHẠM HOÀNG BẢO NGUYÊN	'14/08/2002	185596	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
483	PHẠM NGUYỄN NHẬT NHI	'04/04/2003	176414	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
484	ĐẶNG TIÊN NHI	'17/08/2003	185843	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
485	ĐÀO NGUYỄN QUỲNH NHƯ	'22/11/2003	159015	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
486	ĐỖ HOÀNG LINH NHƯ	'09/11/2003	175456	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
487	LÊ Ý NHƯ	'06/10/2003	155742	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
488	TRẦN THỊ HẰNG NY	'06/10/2003	182082	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
489	PHẠM THỊ HỒNG PHÚC	'26/11/2003	167907	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
490	LÊ THỊ ANH PHƯƠNG	'16/02/2003	176777	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
491	LÊ THỊ MAI PHƯƠNG	'16/01/2003	183774	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
492	PHAN ANH PHƯƠNG	'01/12/2003	177303	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
493	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	'11/04/2003	160363	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
494	LÊ NGỌC QUÝ	'02/07/2003	184867	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
495	PHÙNG THỊ DƯỢC THẮM	'24/02/2001	187478	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
496	PHAN THU NGỌC THANH	'19/12/2002	184734	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
497	TRƯƠNG THỊ HIẾU THANH	'11/04/2002	181631	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
498	LÊ PHÚ THỌ	'12/03/2002	177956	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
499	NGUYỄN THỊ THƠM	'13/09/2003	188335	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
500	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	'02/05/2002	176688	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
501	LÊ KIM TIẾN	'12/08/2003	165615	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
502	VÕ THANH TIỀN	'26/07/2003	194425	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
503	PHẠM HUỲNH TIN	'28/08/2003	195726	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
504	LÊ THỊ TRÀ	'05/10/2002	164468	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
505	LÊ THỊ MỸ TRÂM	'19/01/2002	168450	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
506	ĐẶNG CHÂU XUÂN TRIỀU	'23/01/2003	182679	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
507	NGUYỄN THỊ MINH TRIỀU	'23/10/2002	196060	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
508	NGUYỄN NGỌC VY TRINH	'26/07/2003	165887	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
509	CHÂU NGỌC TRUNG	'17/04/1994	193864	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
510	LÂM NHẬT TRƯỜNG	'18/05/2003	179399	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
511	NGUYỄN BÁ TUẤN	'01/06/2003	179264	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
512	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	'28/11/2003	193432	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
513	NGUYỄN VÕ THUỲ VI	'26/01/2003	172321	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
514	HUỲNH QUỐC VIỆT	'08/04/2003	189946	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
515	NGUYỄN XUÂN VINH	'16/11/2003	190987	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
516	NGUYỄN DUY VŨ	'15/03/2003	173153	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
517	NGÔ THỊ TƯỜNG VUI	'26/09/2003	195795	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
518	NGUYỄN THANH VỴ	'29/09/2002	168652	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
519	BÙI THỊ THANH XUÂN	'11/11/2003	154119	Năng khiếu Âm nhạc 1 (Thẩm âm, Tiết tấu), Năng khiếu Âm nhạc 2 (Hát)
520	NGÔ CÔNG HOÀI BẢO	'02/05/2003	176323	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
521	ĐỖ RI ĐAN	'10/04/2003	193004	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
522	NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG	'10/12/2003	181032	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
523	ALĂNG ĐƯNG	'13/08/2003	196242	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
524	LÊ TRẦN THANH HÀ	'02/01/2000	161483	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
525	PHẠM THỊ THU HIỀN	'12/11/2002	161232	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
526	HOÀNG THÀNH HUY	'17/09/2003	191481	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
527	NGUYỄN ANH KHOA	'30/11/2003	196519	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
528	TRẦN TUẤN KIỆT	'06/12/2003	195948	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
529	PHAN THỊ LIÊN	'17/05/2003	172938	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
530	TRẦN THÀNH LƯƠNG	'12/01/2003	195514	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
531	BÙI XUÂN NHẬT	'22/02/2001	170911	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
532	ĐỖ HOÀNG PHONG	'13/10/2003	168631	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
533	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	'24/05/2002	172252	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
534	MẠC PHÚ QUÝ	'05/10/2003	182926	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
535	PHẠM PHƯỚC QUÝ	'14/09/2003	195334	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
536	ĐỖ QUYÊN	'06/01/2003	172414	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
537	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	'10/07/2003	166425	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
538	PHẠM NGUYỄN HỒNG SƠN	'10/03/2003	175479	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
539	LÊ VĂN THÀNH	'15/01/2003	141615	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
540	NGUYỄN THỊ THU	'02/01/2003	177491	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
541	BÙI ĐỨC TRUNG	'07/11/2003	191430	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
542	TÁN VĂN TÚ	'06/06/2003	176027	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
543	NGUYỄN PHÚ TÚ	'12/02/2003	172593	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
544	LÊ NGỌC TUẤN	'20/08/2003	179449	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
545	TRẦN QUANG VĂN	'01/01/2003	193050	Năng khiếu TDTT (Bật xa tại chỗ, Chạy 100m)
546	NGÔ THY ÂN	'07/10/2003	187559	Vẽ Mỹ thuật
547	NGUYỄN HOÀNG ANH	'14/02/2003	163040	Vẽ Mỹ thuật
548	TRẦN NGỌC VÂN ANH	'12/05/2003	167084	Vẽ Mỹ thuật
549	NGUYỄN TRỊNH CHÂU ANH	'17/09/2003	176692	Vẽ Mỹ thuật
550	NGUYỄN MINH ANH	'05/10/2003	182913	Vẽ Mỹ thuật
551	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	'01/06/2003	193343	Vẽ Mỹ thuật
552	TRẦN NGỌC QUỐC BẢO	'08/06/2003	179474	Vẽ Mỹ thuật
553	TRẦN QUỐC BẢO	'29/01/2003	180005	Vẽ Mỹ thuật
554	TRẦN DƯƠNG NGUYÊN BÌNH	'11/11/2003	190985	Vẽ Mỹ thuật
555	ĐẶNG TRẦN NGỌC CẢNH	'22/09/2003	182499	Vẽ Mỹ thuật
556	VÕ DƯƠNG NGÂN CHÂU	'17/10/2003	184973	Vẽ Mỹ thuật
557	LÊ THỊ QUÝ CHÂU	'12/02/2003	162236	Vẽ Mỹ thuật
558	TRẦN THỊ CẨM CHIÊU	'28/01/2003	190974	Vẽ Mỹ thuật
559	TẠ QUANG CHÍNH	'21/06/2003	194142	Vẽ Mỹ thuật
560	LÊ KHÁNH ĐAN	'07/11/2003	191518	Vẽ Mỹ thuật
561	NGUYỄN PHÚC HẢI ĐĂNG	'20/11/2003	169660	Vẽ Mỹ thuật
562	PHẠM HUỲNH QUỐC ĐẠT	'26/09/2003	181914	Vẽ Mỹ thuật
563	LÊ HUỲNH TẤT ĐẠT	'09/12/2003	172657	Vẽ Mỹ thuật
564	PHAN TRẦN TIẾN ĐẠT	'09/06/2003	163749	Vẽ Mỹ thuật
565	NGUYỄN HỮU ĐẠT	'24/08/2003	171452	Vẽ Mỹ thuật
566	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	'10/10/2003	182673	Vẽ Mỹ thuật
567	PHAN NHƯ DIỄM	'20/01/2003	177895	Vẽ Mỹ thuật
568	ĐẶNG VĂN ĐÔ	'14/07/2003	171951	Vẽ Mỹ thuật
569	HỒ VIẾT NHÂN DOANH	'15/10/2003	182572	Vẽ Mỹ thuật
570	NGUYỄN MINH ĐỨC	'09/08/2003	168946	Vẽ Mỹ thuật
571	ĐỒNG VĂN ĐỨC	'14/03/2003	180837	Vẽ Mỹ thuật
572	NGÔ THÀNH ĐỨC	'15/03/2003	185823	Vẽ Mỹ thuật
573	PHAN VIỆT ĐỨC	'23/01/2003	177783	Vẽ Mỹ thuật
574	HUỲNH LÊ HOÀI ĐỨC	'02/10/2003	176969	Vẽ Mỹ thuật
575	TRƯƠNG CÔNG ĐỨC	'05/07/2003	185893	Vẽ Mỹ thuật
576	HỒ CÔNG BẢO ĐỨC	'01/09/2003	194704	Vẽ Mỹ thuật
577	VÕ MINH ĐỨC	'11/01/2003	190197	Vẽ Mỹ thuật
578	BÙI MINH ĐỨC	'14/03/2003	193789	Vẽ Mỹ thuật
579	NGUYỄN CÔNG DŨNG	'16/04/2003	168320	Vẽ Mỹ thuật
580	NGUYỄN SƠN DƯƠNG	'30/01/2003	173306	Vẽ Mỹ thuật
581	NGUYỄN THẾ HOÀNG DƯƠNG	'28/11/2002	180707	Vẽ Mỹ thuật
582	TRẦN LÊ DƯƠNG	'18/02/2003	182947	Vẽ Mỹ thuật
583	TRẦN MAI ANH DƯƠNG	'30/04/2003	180993	Vẽ Mỹ thuật
584	TRẦN KHÁNH DUY	'23/03/2003	178774	Vẽ Mỹ thuật
585	ĐẶNG CÔNG DUY	'21/02/2003	191933	Vẽ Mỹ thuật
586	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	'26/02/2003	160554	Vẽ Mỹ thuật
587	LẠI THỊ KIM DUYÊN	'02/12/2002	190792	Vẽ Mỹ thuật
588	TRẦN VĂN HẢI	'14/10/2003	191666	Vẽ Mỹ thuật
589	CHU GIA HẢI	'14/06/2003	185961	Vẽ Mỹ thuật
590	NGUYỄN NGỌC HÂN	'02/02/2003	181520	Vẽ Mỹ thuật

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
591	HỒ VĂN HẰNG	'25/04/2003	195019	Vẽ Mỹ thuật
592	NGÔ BÍCH HẠNH	'22/07/2003	167864	Vẽ Mỹ thuật
593	TRẦN HIẾU NHẬT HÀO	'06/12/2003	183665	Vẽ Mỹ thuật
594	TRƯƠNG NGUYỄN ĐĂNG HÀO	'05/03/2003	192759	Vẽ Mỹ thuật
595	LÊ HOÀN HẢO	'31/03/2003	170765	Vẽ Mỹ thuật
596	MAI NGUYỄN HOÀNG HẢO	'03/02/2003	171751	Vẽ Mỹ thuật
597	LÊ VĂN HIẾU	'13/09/2003	179469	Vẽ Mỹ thuật
598	NGUYỄN NGỌC HIẾU	'04/03/2003	174099	Vẽ Mỹ thuật
599	HUỲNH NGỌC HIẾU	'20/03/2003	194061	Vẽ Mỹ thuật
600	NGUYỄN MINH HIẾU	'02/05/2003	196496	Vẽ Mỹ thuật
601	PHẠM ĐỨC HÒA	'11/08/2003	188829	Vẽ Mỹ thuật
602	LÊ ĐỨC HOÀNG	'21/11/2003	164585	Vẽ Mỹ thuật
603	TRẦN VĂN HUY HOÀNG	'20/12/2003	167702	Vẽ Mỹ thuật
604	PHẠM VŨ HOÀNG	'01/04/2003	179468	Vẽ Mỹ thuật
605	PHÙNG THỊ PHÚC HOÀNG	'21/02/2003	181913	Vẽ Mỹ thuật
606	NGÔ VIỆT HOÀNG	'18/08/2003	189530	Vẽ Mỹ thuật
607	HỒ NHẬT HOÀNG	'04/10/2003	191969	Vẽ Mỹ thuật
608	NGUYỄN VĂN HỌC	'20/04/2003	171218	Vẽ Mỹ thuật
609	NGUYỄN THẾ HÙNG	'14/02/2003	180981	Vẽ Mỹ thuật
610	TRƯƠNG TẤN HÙNG	'08/09/2003	172510	Vẽ Mỹ thuật
611	ĐỖ ĐỨC HÙNG	'03/01/2003	195914	Vẽ Mỹ thuật
612	HOÀNG DUY HƯNG	'23/11/2003	157148	Vẽ Mỹ thuật
613	NGUYỄN HỮU HUY	'24/02/2003	160075	Vẽ Mỹ thuật
614	VU QUANG HUY	'18/11/2003	182650	Vẽ Mỹ thuật
615	NGUYỄN QUANG HUY	'18/11/2003	189775	Vẽ Mỹ thuật
616	HỒ NHẬT HUY	'04/10/2003	191884	Vẽ Mỹ thuật
617	NGUYỄN VIỆT HUY	'31/12/2003	178493	Vẽ Mỹ thuật
618	BÙI QUANG HUY	'14/04/2003	192849	Vẽ Mỹ thuật
619	ĐẶNG CÔNG QUỐC HUY	'18/03/2003	193315	Vẽ Mỹ thuật
620	LÊ NGUYỄN PHÚC HUY	'06/02/2003	193491	Vẽ Mỹ thuật
621	NGUYỄN VĂN HUY	'17/08/2003	189136	Vẽ Mỹ thuật
622	TRẦN QUỐC HUY	'17/05/2003	191802	Vẽ Mỹ thuật
623	DƯƠNG VĂN HUY	'22/06/2003	196246	Vẽ Mỹ thuật
624	HUỲNH THỊ THANH HUYỀN	'13/08/2003	193243	Vẽ Mỹ thuật
625	NGUYỄN QUANG KHẢI	'09/02/2003	150767	Vẽ Mỹ thuật
626	HỒ LÊ PHÚC KHANG	'12/09/2003	196618	Vẽ Mỹ thuật
627	NGUYỄN VĂN KHANH	'20/08/2003	192591	Vẽ Mỹ thuật
628	PHAN CÔNG KHÁNH	'30/08/2002	175821	Vẽ Mỹ thuật
629	TRỊNH BÌNH KHIÊM	'27/04/2003	160113	Vẽ Mỹ thuật
630	ĐỖ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	'06/09/2003	174637	Vẽ Mỹ thuật
631	NGUYỄN VĂN KHOA	'01/01/2003	188081	Vẽ Mỹ thuật
632	MÃ PHƯỚC NGUYÊN KHÔI	'29/11/2003	191213	Vẽ Mỹ thuật
633	ĐỖ AN KHƯƠNG	'08/03/2003	158636	Vẽ Mỹ thuật
634	ĐÀO DUY KIÊN	'16/04/2003	185253	Vẽ Mỹ thuật
635	TRẦN VĂN KIÊN	'31/12/2003	189384	Vẽ Mỹ thuật
636	PHAN PHƯỚC HOÀNG TRUNG KIÊN	'11/07/2003	188709	Vẽ Mỹ thuật
637	NGUYỄN TUẤN KIỆT	'16/01/2003	171163	Vẽ Mỹ thuật
638	TEONG TUẤN KIỆT	'21/07/2003	181479	Vẽ Mỹ thuật
639	NGUYỄN NGỌC ANH KIỆT	'27/05/2003	192172	Vẽ Mỹ thuật
640	LÊ NGUYỄN NGỌC LAM	'10/10/2003	173291	Vẽ Mỹ thuật
641	LÊ NGUYỄN HOÀNG LÂM	'28/08/2003	179979	Vẽ Mỹ thuật
642	THÂN PHẠM THÀNH LÂM	'31/12/2003	190768	Vẽ Mỹ thuật
643	THÁI ĐÀO THANH LÂM	'29/06/2003	196514	Vẽ Mỹ thuật
644	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG LÂN	'13/04/2003	167261	Vẽ Mỹ thuật
645	PHAN LÀNH	'02/10/2003	185819	Vẽ Mỹ thuật
646	LÊ TRẦN LỄ	'08/05/2003	160949	Vẽ Mỹ thuật
647	NGÔ THỊ THẢO LINH	'06/01/2003	178785	Vẽ Mỹ thuật
648	HOÀNG TRÚC LINH	'20/12/2003	174255	Vẽ Mỹ thuật
649	LÊ HUỲNH THU LOAN	'03/01/2003	182150	Vẽ Mỹ thuật
650	LÊ THÁI LỜI	'18/02/2003	177375	Vẽ Mỹ thuật
651	PHẠM LỢI	'01/01/2003	192651	Vẽ Mỹ thuật
652	NGUYỄN BÁ BẢO LONG	'29/01/2003	166195	Vẽ Mỹ thuật
653	TRẦN VĂN LONG	'04/07/2003	171562	Vẽ Mỹ thuật
654	HOÀNG CÔNG BẢO LUÂN	'23/12/2003	155808	Vẽ Mỹ thuật
655	TRẦN VĂN LUẬN	'25/02/2003	184265	Vẽ Mỹ thuật
656	HUỲNH THẾ LỰC	'09/01/2003	179890	Vẽ Mỹ thuật

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
657	NGUYỄN THỊ HỒNG LÝ	'10/02/2003	177457	Vẽ Mỹ thuật
658	NGUYỄN THỊ THẢO MINH	'09/06/2003	162422	Vẽ Mỹ thuật
659	NGUYỄN ĐỨC MINH	'28/04/2003	184797	Vẽ Mỹ thuật
660	PHẠM THẢO MY	'14/03/2003	170664	Vẽ Mỹ thuật
661	PHẠM THỊ DIỆU MY	'07/06/2003	171705	Vẽ Mỹ thuật
662	HUỲNH TRỊNH DIỄM MY	'14/01/2003	195546	Vẽ Mỹ thuật
663	HUỲNH HOÀNG NAM	'10/09/2003	158208	Vẽ Mỹ thuật
664	HOÀNG NGÔ BẢO NGÂN	'18/10/2003	177137	Vẽ Mỹ thuật
665	NGUYỄN THỊ NGUYÊN NGÂN	'14/05/2003	171522	Vẽ Mỹ thuật
666	MAI THỊ THANH NGÂN	'04/05/2003	179716	Vẽ Mỹ thuật
667	NGUYỄN SƠN THẢO NGÂN	'29/09/2003	191683	Vẽ Mỹ thuật
668	NGUYỄN HUỲNH DIỆP NGHI	'05/08/2003	175079	Vẽ Mỹ thuật
669	QUÁCH TRỌNG NGHĨA	'03/09/2003	188549	Vẽ Mỹ thuật
670	TRẦN NGUYỄN BÍCH NGỌC	'01/02/2003	178926	Vẽ Mỹ thuật
671	NGUYỄN CHUNG NGỌC	'12/03/2003	182165	Vẽ Mỹ thuật
672	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	'20/09/2003	179513	Vẽ Mỹ thuật
673	DƯƠNG ĐÌNH NGUYÊN	'22/10/2003	179508	Vẽ Mỹ thuật
674	TRẦN NGUYỄN TRẦN NGUYÊN	'01/02/2003	163966	Vẽ Mỹ thuật
675	ĐÀO QUỐC THANH NHÂN	'20/11/2003	181615	Vẽ Mỹ thuật
676	NGUYỄN VĂN THÀNH NHÂN	'30/05/2003	194434	Vẽ Mỹ thuật
677	HOÀNG KIM NHẪN	'14/02/2003	192745	Vẽ Mỹ thuật
678	NGUYỄN VĂN HOÀNG NHẬT	'27/12/2003	160345	Vẽ Mỹ thuật
679	MAI PHAN XUÂN NHẬT	'09/02/2001	178929	Vẽ Mỹ thuật
680	LÊ MINH NHẬT	'08/02/2003	187991	Vẽ Mỹ thuật
681	TRỊNH THẾ NHẬT	'19/08/2003	192553	Vẽ Mỹ thuật
682	TRẦN NGUYÊN TRÚC NHI	'23/01/2003	165314	Vẽ Mỹ thuật
683	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	'01/10/2003	168119	Vẽ Mỹ thuật
684	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	'02/01/2003	172670	Vẽ Mỹ thuật
685	TRẦN THẢO NHI	'25/07/2003	182771	Vẽ Mỹ thuật
686	HỒ THỊ NGỌC NHI	'27/05/2003	164141	Vẽ Mỹ thuật
687	NGUYỄN THỊ LỆ NHI	'10/01/2003	186144	Vẽ Mỹ thuật
688	NGUYỄN TRẦN THỤC NHI	'03/10/2003	194851	Vẽ Mỹ thuật
689	HỒ XUÂN NHIÊN	'03/12/2003	172393	Vẽ Mỹ thuật
690	PHAN TRƯƠNG HỒNG NHUNG	'14/08/2003	169671	Vẽ Mỹ thuật
691	MAI THỊ THANH NIÊN	'26/02/2003	170771	Vẽ Mỹ thuật
692	NGUYỄN TRẦN PHONG	'09/09/2003	191196	Vẽ Mỹ thuật
693	TRẦN PHƯỚC KỲ PHONG	'24/05/2003	192598	Vẽ Mỹ thuật
694	TRẦN MINH PHÚ	'30/05/2003	181493	Vẽ Mỹ thuật
695	PHAN VĂN HỮU PHÚC	'01/06/2003	171477	Vẽ Mỹ thuật
696	TRẦN MINH PHÚC	'18/03/2002	185575	Vẽ Mỹ thuật
697	NGUYỄN TRẦN MINH PHÚC	'08/01/2003	193526	Vẽ Mỹ thuật
698	TRẦN XUÂN PHÚC	'18/04/2003	195175	Vẽ Mỹ thuật
699	DOÃN THIÊN PHÚC	'04/06/2003	196068	Vẽ Mỹ thuật
700	TRƯƠNG UYÊN PHƯƠNG	'26/12/2003	174285	Vẽ Mỹ thuật
701	TRẦN THỊ PHƯƠNG	'21/03/2003	182277	Vẽ Mỹ thuật
702	LÊ VÂN PHƯƠNG	'09/06/2003	180203	Vẽ Mỹ thuật
703	NGUYỄN THỊ NHẬT PHƯƠNG	'24/03/2003	171400	Vẽ Mỹ thuật
704	PHẠM THỊ XUÂN PHƯƠNG	'25/09/2003	181433	Vẽ Mỹ thuật
705	LÊ VĂN QUÂN	'22/10/2003	178087	Vẽ Mỹ thuật
706	NGUYỄN QUÂN	'08/04/2003	186384	Vẽ Mỹ thuật
707	LÊ QUỐC QUÂN	'18/02/2003	190513	Vẽ Mỹ thuật
708	NGUYỄN MỸ HOÀNG QUÂN	'01/11/2003	192880	Vẽ Mỹ thuật
709	ĐỖ CÔNG QUỐC	'02/01/2003	186196	Vẽ Mỹ thuật
710	NGUYỄN TIẾN QUỐC	'23/02/2003	186193	Vẽ Mỹ thuật
711	THÁI BÁ QUỐC	'29/09/2003	193539	Vẽ Mỹ thuật
712	NGUYỄN NGỌC QUÝ	'03/05/2003	171848	Vẽ Mỹ thuật
713	PHAN TĂNG XUÂN QUYẾN	'29/10/2003	177427	Vẽ Mỹ thuật
714	TRƯƠNG THỊ NHƯ QUỲNH	'07/10/2003	177506	Vẽ Mỹ thuật
715	NGUYỄN XUÂN QUỲNH	'04/01/2003	175142	Vẽ Mỹ thuật
716	TRƯƠNG THỊ DIỄM QUỲNH	'02/02/2003	183405	Vẽ Mỹ thuật
717	HỒ THỊ DIỄM QUỲNH	'24/12/2003	139558	Vẽ Mỹ thuật
718	TRẦN XUÂN SANG	'14/07/2003	191665	Vẽ Mỹ thuật
719	VÕ TRƯỜNG SINH	'28/10/2003	192072	Vẽ Mỹ thuật
720	LÃ ANH TÀI	'22/07/2003	179921	Vẽ Mỹ thuật
721	NGUYỄN THANH TÂM	'15/09/2003	167003	Vẽ Mỹ thuật
722	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	'30/06/2003	177552	Vẽ Mỹ thuật

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
723	TRẦN ANH TÂM	'03/01/2003	180811	Vẽ Mỹ thuật
724	ĐẶNG QUANG TÂM	'15/08/2003	191470	Vẽ Mỹ thuật
725	VÕ HƯNG TOÀN TÂM	'12/04/2003	193083	Vẽ Mỹ thuật
726	HUỲNH NHẬT TÂN	'26/08/2003	171669	Vẽ Mỹ thuật
727	NGUYỄN HỮU THẮNG	'01/06/2003	187498	Vẽ Mỹ thuật
728	HỒ NGỌC THẮNG	'15/09/2003	196212	Vẽ Mỹ thuật
729	NGUYỄN VĂN THANH	'27/02/2003	147776	Vẽ Mỹ thuật
730	PHAN NHẬT THANH	'18/07/2003	191589	Vẽ Mỹ thuật
731	NGUYỄN THANH THÀNH	'22/07/2003	185756	Vẽ Mỹ thuật
732	NGUYỄN NGỌC THÀNH	'28/10/2003	191735	Vẽ Mỹ thuật
733	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	'05/10/2003	181613	Vẽ Mỹ thuật
734	NGUYỄN ÂN THIÊN	'07/08/2003	178661	Vẽ Mỹ thuật
735	LÊ THANH THIỀN	'08/04/2003	188172	Vẽ Mỹ thuật
736	PHẠM NGUYỄN DUY THIÊN	'31/05/2003	191317	Vẽ Mỹ thuật
737	TÔN THẤT THIỆN	'09/10/2003	161603	Vẽ Mỹ thuật
738	LÊ TRƯỜNG THỊNH	'03/11/2003	193802	Vẽ Mỹ thuật
739	NGÔ THỊ QUỲNH THƯ	'06/01/2003	164544	Vẽ Mỹ thuật
740	TRẦN THIỆN THƯ	'28/03/2003	190752	Vẽ Mỹ thuật
741	TRỊNH NGỌC THỨC	'20/05/2003	191779	Vẽ Mỹ thuật
742	NGUYỄN CÔNG THƯỞNG	'06/12/2003	196165	Vẽ Mỹ thuật
743	HỒ THỊ THANH THỦY	'21/08/2003	187514	Vẽ Mỹ thuật
744	NGUYỄN HỒ THANH THỦY	'08/01/2003	194635	Vẽ Mỹ thuật
745	VÕ THỊ TÍ	'12/03/2003	187269	Vẽ Mỹ thuật
746	TRỊNH CÁT TIÊN	'19/04/2003	178511	Vẽ Mỹ thuật
747	NGUYỄN NGỌC HÀ TIÊN	'08/08/2003	195796	Vẽ Mỹ thuật
748	TRẦN THANH TIN	'02/01/2003	196828	Vẽ Mỹ thuật
749	NGUYỄN THẾ TÍN	'02/01/2003	192530	Vẽ Mỹ thuật
750	VÕ VĂN TĨNH	'03/11/2003	185181	Vẽ Mỹ thuật
751	NGUYỄN MẠNH TOÀN	'29/05/2003	170441	Vẽ Mỹ thuật
752	NGUYỄN HỮU MINH TOÀN	'04/05/2003	176953	Vẽ Mỹ thuật
753	NGUYỄN VĂN TOÀN	'12/01/2003	185051	Vẽ Mỹ thuật
754	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂM	'27/11/2003	174717	Vẽ Mỹ thuật
755	BÙI HẢI TRÂM	'08/03/2003	190465	Vẽ Mỹ thuật
756	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT TRÂM	'26/02/2003	193472	Vẽ Mỹ thuật
757	NGUYỄN KHÁNH TRÂN	'16/09/2003	180917	Vẽ Mỹ thuật
758	HỒ NGỌC HUYỀN TRÂN	'01/03/2002	190127	Vẽ Mỹ thuật
759	PHAN THỊ THÙY TRANG	'30/06/2003	184253	Vẽ Mỹ thuật
760	VÕ TẤN TRIN	'27/10/2003	195202	Vẽ Mỹ thuật
761	NGUYỄN THỊ TỐ TRINH	'17/05/2003	161635	Vẽ Mỹ thuật
762	NGUYỄN VƯƠNG KHÁNH TRINH	'11/02/2003	164951	Vẽ Mỹ thuật
763	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRÚC	'10/03/2003	191246	Vẽ Mỹ thuật
764	NGUYỄN CHÁNH TRỰC	'30/07/2003	183826	Vẽ Mỹ thuật
765	NGUYỄN TẤN TRỰC	'28/10/2003	174882	Vẽ Mỹ thuật
766	MAI THÀNH TRUNG	'16/11/2003	166933	Vẽ Mỹ thuật
767	HỒ HOÀNG QUỐC TRUNG	'16/11/2003	170894	Vẽ Mỹ thuật
768	NGUYỄN TẤN TRUNG	'12/03/2003	163256	Vẽ Mỹ thuật
769	NGUYỄN HOÀI TRUNG	'01/11/2003	178953	Vẽ Mỹ thuật
770	NGUYỄN THẾ TRUNG	'30/11/2003	192605	Vẽ Mỹ thuật
771	NGUYỄN CHÍ TRUNG	'16/02/2003	195299	Vẽ Mỹ thuật
772	HỒ NHẬT TRƯỜNG	'30/01/2003	176760	Vẽ Mỹ thuật
773	NGUYỄN SƠN TRƯỜNG	'13/01/2003	186490	Vẽ Mỹ thuật
774	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	'24/07/2003	163398	Vẽ Mỹ thuật
775	LÊ NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	'09/01/2003	196183	Vẽ Mỹ thuật
776	NGUYỄN ANH TÚ	'01/02/2003	181231	Vẽ Mỹ thuật
777	NGUYỄN NGỌC ANH TUẤN	'04/02/2003	165897	Vẽ Mỹ thuật
778	TĂNG HÀ MINH TUẤN	'25/08/2003	175361	Vẽ Mỹ thuật
779	LÊ TRUNG TUẤN	'08/08/2003	182633	Vẽ Mỹ thuật
780	NGUYỄN HỮU TUẤN	'29/09/2003	170099	Vẽ Mỹ thuật
781	PHAN NHẬT TUẤN	'22/07/2003	184546	Vẽ Mỹ thuật
782	HUỲNH ANH TUẤN	'04/06/2003	188004	Vẽ Mỹ thuật
783	NGUYỄN ANH TUẤN	'10/03/2003	194429	Vẽ Mỹ thuật
784	TRẦN VĂN THANH TUẤN	'06/10/2003	196087	Vẽ Mỹ thuật
785	MAI VĂN TÙNG	'29/07/2003	179884	Vẽ Mỹ thuật
786	ĐÀO THỊ THU TUYẾT	'23/01/2003	187308	Vẽ Mỹ thuật
787	CAO THỊ MINH UYÊN	'07/11/2003	179106	Vẽ Mỹ thuật
788	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	'01/01/2003	174293	Vẽ Mỹ thuật

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã hồ sơ	Môn đăng ký dự thi
789	VÕ HOÀNG TỐ UYÊN	'17/10/2003	193267	Vẽ Mỹ thuật
790	TRẦN ĐOÀN THANH VÂN	'16/05/2003	172746	Vẽ Mỹ thuật
791	MAI THỊ THANH VÂN	'24/05/2003	184976	Vẽ Mỹ thuật
792	VÕ VĂN THÀNH VĂN	'11/09/2003	155278	Vẽ Mỹ thuật
793	VÕ VĂN THÀNH VIỆT	'11/09/2003	165419	Vẽ Mỹ thuật
794	HUỲNH QUỐC VIỆT	'22/07/2003	173937	Vẽ Mỹ thuật
795	VÕ HOÀNG VIỆT	'05/12/2003	172160	Vẽ Mỹ thuật
796	HỒ ĐẮC VIỆT	'23/11/2003	191163	Vẽ Mỹ thuật
797	TRẦN QUYẾT VIỆT	'12/02/2003	193439	Vẽ Mỹ thuật
798	HOÀNG CÔNG VINH	'20/07/2003	168397	Vẽ Mỹ thuật
799	BÙI TRỌNG VINH	'08/03/2003	176128	Vẽ Mỹ thuật
800	TRƯƠNG THẾ VINH	'25/08/2003	182378	Vẽ Mỹ thuật
801	ĐOÀN QUANG VINH	'04/04/2003	192782	Vẽ Mỹ thuật
802	NGUYỄN VĂN VINH	'26/03/2003	192612	Vẽ Mỹ thuật
803	NGUYỄN PHÚC HOÀNG VŨ	'21/07/2003	180333	Vẽ Mỹ thuật
804	NGUYỄN THANH QUANG VŨ	'30/04/2003	155232	Vẽ Mỹ thuật
805	PHAN THỊ HÀ VY	'30/07/2003	191469	Vẽ Mỹ thuật
806	NGUYỄN KIM XUYẾN	'12/12/2003	179877	Vẽ Mỹ thuật
807	NGUYỄN LÊ NHƯ Ý	'13/07/2003	148584	Vẽ Mỹ thuật
808	NGUYỄN VĂN Ý	'20/04/2003	179970	Vẽ Mỹ thuật
809	LÊ THỊ HOÀNG YẾN	'14/04/2003	190412	Vẽ Mỹ thuật